

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2014



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2014

- * Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/07/2006)
- * Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty May 10- CTCP;
- * Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- * Căn cứ vào các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013 của Tổng giám đốc.
- * Căn cứ kết quả Báo cáo tài chính năm 2013 do Tổng Công ty lập và Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện ;

Từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực có trách nhiệm nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và các cổ đông , Ban kiểm soát luôn chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực sau :

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2013 đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua.
- Đánh giá tình hình triển khai các Nghị quyết của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư ... của Cơ quan điều hành.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công ty Kiểm toán (KPMG) vào cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến Báo cáo tài chính năm 2013 ; giám sát Ban điều hành trong việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán đưa ra .

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng công ty May 10 - CTCP cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2013 như sau:

I. Tình hình thực hiện SXKD:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD sau khi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2013 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	T/hiện năm 2012	Năm 2013		Tỷ lệ so sánh (%)	
				K/hoạch	T/hiện	K/hoạch	Cùng kỳ
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	80,00	80,00	80,00	100,00	100,00
2	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	437,05	481,00	539,41	112,14	123,42
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.503,66	1.688,00	1.860,05	110,19	123,70
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,12	39,00	42,52	109,03	114,55
5	Các khoản nộp NS	Tỷ đồng	20,06	35,42	37,13	104,83	185,09
6	Số lao động b/q	Người	8.080	8.200	8.458	103,15	104,68
	T đó LĐ thuê ngoài	Người	1.494				
7	Thu nhập b/q	Tr.đ/ng/th	4.503,00	4.800	5.122,00	106,70	113,74
8	Cổ tức	%	18%	18%	18%	100,00	100,00
9	Lợi tức/ cổ phiếu	VNĐ/CP	1.800	1.800	1.800	100,00	100,00

Đối chiếu với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, BKS có nhận xét sau:

1. Tình hình doanh thu:

Năm 2013 là năm kinh tế Thế giới tiếp tục suy giảm, kinh tế trong nước cũng gặp không ít khó khăn, sức mua giảm, giá gia công giảm. Nhiều doanh nghiệp phá sản, thu hẹp quy mô SXKD. Song dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Cơ quan tổng giám đốc cùng với sự đoàn kết nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV kết quả doanh thu năm 2013 đạt 1.860,05 tỷ đồng vượt 10,19% so với KH và tăng 23,70% so với năm 2012.

2. Tình hình lao động, thu nhập:

Trong năm, số lượng lao động chấm dứt hợp đồng lao động là 858 lao động, số lao động tuyển mới là 2129 lao động. Tỷ lệ lao động giảm là 10,62%, tỷ lệ lao động tăng là 26,35% (nguyên nhân lao động tăng chủ yếu là do TCTy mở rộng sản xuất tại Veston Hưng Hà, Hà Quảng. Biến động lao động là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, trước khó khăn về biến động lao động như trên, một mặt lãnh đạo Tổng công ty đã chú trọng quan tâm sâu sát đến người lao động với khẩu hiệu “ Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”, mặt khác Ban giám đốc đã tập trung đầu tư mở rộng sản xuất tại địa phương, đầu tư thiết bị chuyên dùng, phát huy công tác sáng kiến cải tiến, áp dụng thao tác, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nâng cao năng suất lao động góp phần đảm bảo doanh thu, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập cho người lao động. Kết quả thu nhập bình quân của người lao động năm 2013 đạt 5.122.000đ/người/tháng tăng 13,74% so với cùng kỳ và tăng 6,70% so với KH.

3. Tình hình lợi nhuận, chia cổ tức năm 2013 :

Năm 2013 Tổng công ty đã đạt tổng lợi nhuận trước thuế đạt 42,52 tỷ đồng tăng 9,03% so với kế hoạch và tăng 14,55% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt 29,41 tỷ đồng giảm 10,55 % so với năm 2012 (do thời hạn doanh nghiệp được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN đã hết), doanh nghiệp phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước .

- Việc chi trả cổ tức cho các cổ đông thực hiện với tỷ lệ 18%/mệnh giá hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Theo báo cáo của Công ty kiểm toán (KPMG), Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính do Tổng công ty lập đã phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013 và kết quả hoạt động SXKD cho kỳ báo cáo; phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, quy chế quản lý tài chính của Nhà nước và của Tổng công ty:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Tài sản	Đầu kỳ 01/01/13	Cuối kỳ 31/12/13	So sánh		% cơ cấu/TS ; NVốn	
			+/-	%	Đầu kỳ (01/01/13)	Cuối kỳ (31/12/13)
A	1	2	3=2-1	4=2/1	5	6
A Tài sản ngắn hạn	495.242	550.086	54.844	111	68,37	69,18
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	88.089	51.841	(36.248)	59	12,16	6,52
II. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	4.497	4.352	(0.145)	97	0,62	0,55
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	225.105	260.532	35.427	116	31,08	32,77
Trong đó: phải thu của KH	206.44	249.516	43.076	121	2,85	31,38
IV. Hàng tồn kho	150.879	204.979	54.1	136	20,83	25,78
V. Tài sản ngắn hạn khác	26.673	28.382	1.709	106	3,68	3,57
B. Tài sản dài hạn	229.124	245.051	15.927	107	31,63	30,82
I. Các khoản phải thu dài hạn			0		-	-
II. Tài sản cố định	196.749	200.402	3.653	102	27,16	25,20
III. Bất động sản đầu tư			0		-	-
IV. Các khoản đầu tư TC dài hạn	21.287	12.112	(9.175)	57	2,94	1,52
V. Tài sản dài hạn khác	11.088	32.527	21.439	293	1,53	4,09
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	724.366	795.137	70.771	110	100,00	100,00
A. Nợ phải trả	581.886	647.362	65.476	111	80,33	81,42
I. Nợ ngắn hạn	501.551	564.324	62.773	113	69,24	70,97
II. Nợ dài hạn	80.335	83.038	2.703	103	11,09	10,44
B. Vốn chủ sở hữu	142.48	147.776	5.296	104	19,67	18,58
I. Vốn chủ sở hữu	142.48	147.776	5.296	104	19,67	18,58
Trong đó : Vốn ĐT của chủ sở hữu	80	80	0	100	11,04	10,06
Quỹ đầu tư phát triển	32.204	37.718	5.514	117	4,45	4,74
Quỹ dự phòng tài chính	8.166	11.429	3.263	140	1,13	1,44
LN sau thuế chưa phân phối	21.939	18.459	(3.48)	84	3,03	2,32
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	724.366	795.137	70.771	110	100,00	100,00

01/01/13
ÔNG M
CỔ
C/S
13 B

1. Tình hình quản lý công nợ:

**/ Nợ phải thu:*

Năm 2013, chỉ tiêu doanh thu tăng 23% so với 2012 nhưng tỷ lệ nợ trong hạn lại tăng hơn (Năm 2013 là 78%; năm 2012 là 77%). Thời gian thu hồi nợ bình quân của năm 2013 là 43,44 ngày; năm 2012 là 44,63 ngày.

Tỷ lệ các khoản phải thu cuối năm 2013 tăng so với số đầu năm là 16% (tương đương với 35,427 tỷ đồng) là do doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh tháng cuối năm tăng hơn so với cùng kỳ. Trong năm không phát sinh nợ phải thu khó đòi.

Công tác thanh toán công nợ tốt góp phần đẩy nhanh được thời gian hoàn thuế VAT (Năm 2013 số thuế VAT được hoàn là 48 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2012), góp phần làm tăng hiệu quả sử dụng vốn, giảm chi phí lãi vay ngân hàng.

**/ Nợ phải trả:*

Các khoản nợ phải trả của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2013 chiếm 81,42%/Tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 70,97%/tổng nguồn vốn tăng 1,73% so với cùng kỳ năm 2012; Nợ dài hạn chiếm 10,44%/Tổng nguồn vốn, giảm 0,65% so với số đầu năm. Các khoản nợ phải trả đều được đảm bảo trả đúng hạn. Trong năm Tổng công ty không phát sinh nợ quá hạn ngân hàng.

2. Hàng hóa tồn kho:

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2013 bằng 135,86% so với số đầu năm. Giá trị hàng tồn được phản ánh đúng giá gốc của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho. Trong tổng giá trị hàng tồn kho tập trung chủ yếu vào nguyên vật liệu chiếm 30,03%, hàng mua đang đi đường chiếm 13,03%; sản phẩm dở dang đang sản xuất chiếm 25,38%; còn thành phẩm, hàng gửi bán chiếm 24,37%; hàng hóa chiếm 6,78%. Cuối năm Tổng công ty đã thực hiện kiểm kê, phân loại vật tư hàng hóa, thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đúng theo qui định. Tổng chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho Tổng công ty đã trích tại thời điểm 31/12/2013 là 4,352 tỷ đồng.

3. Đầu tư tài chính dài hạn:

Trong năm 2013, số dư khoản đầu tư dài hạn cuối kỳ ở mức 12,112 tỷ đồng giảm 43,10% tương đương 9,175 tỷ đồng so với số đầu năm. Số giảm trong năm là Tổng công ty thực hiện thoái phần vốn góp tại Công ty TNHH 888 và Công ty TNHH Thiệu đô để tập trung vốn đầu tư cho dự án mở rộng quy mô sản xuất Xí nghiệp may Hà Quảng góp phần làm giảm áp lực về vốn vay.

4. Thực hiện đầu tư năm 2013:

Theo nghị quyết đại hội cổ đông kế hoạch đầu tư năm 2013 là 241,63 tỷ đồng. Tổng công ty đã thực hiện 123,99 tỷ đồng đạt 51,31% so với kế hoạch tập trung vào hạng mục đầu tư:

- Đầu tư thiết bị chiều sâu với công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm và thiết bị quản lý: 49,36 tỷ đồng.
- Dự án mở rộng năng lực sản xuất XN Vest Hung Hà (theo tiến độ DA): 20,17 tỷ đồng.
- Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất XN may Hà Quảng: 32,31 tỷ đồng.
- Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình, vật kiến trúc, hệ thống cửa hàng: 16,55 tỷ đồng.

- Đầu tư khác : 5,6 tỷ đồng.

Công tác đầu tư năm 2013 thực sự hiệu quả, dự án đầu tư mở rộng sản xuất Xí nghiệp May Hà Quảng đã hoàn thành đúng tiến độ mặc dù trong quá trình triển khai dự án luôn phải đối mặt với thiên tai bão lũ. Nguồn vốn đầu tư được tính toán sử dụng hợp lý để giảm chi phí lãi vay, chi phí tài chính khác. Qui trình soát xét, luân chuyển và lưu giữ hồ sơ cũng khoa học hơn. Công tác hoàn thuế đối với dự án đầu tư cũng được thực hiện kịp thời, thu hồi vốn nhanh tăng hiệu quả công tác đầu tư.

5. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông:

STT	Nội dung	01/01/2013	31/12/2013
1	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	80,00	80,00
1.1	Vốn góp của tập đoàn Dệt May (%)	36,991	36,991
1.2	Vốn góp của các đối tượng khác (%)	63,009	63,009
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
2.1	Cổ phiếu phổ thông(Cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
4	Mệnh giá /cổ phiếu (Đồng)	10.000	10.000
	Số lượng cổ đông (Người)	2.108	2.081

6. Khái quát các chỉ số chủ yếu:

Các chỉ số cơ bản phản ánh cơ cấu về tài sản, về nguồn vốn, tính thanh khoản và hiệu quả kinh doanh thể hiện:

Các chỉ tiêu	2012	2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh	1,05	1,01
- Khả năng thanh toán hiện hành	0,99	0,97
Cơ cấu về tài sản		
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	31,63%	30,82%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	68,37%	69,18%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	80,33%	81,42%
- Hệ số vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	19,67%	18,58%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,06	2,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,21%	1,60%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	23,08%	19,90%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản BQ	4,77%	3,70%
- Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	2,27%	1,98%
- Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Tổng tài sản	5,12%	5,35%

*/ Nhận xét:

- Khả năng thanh toán:

Theo số liệu trên cho thấy hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành của Tổng công ty luôn duy trì ở mức xấp xỉ 1, điều đó phản ánh tình hình thanh toán của Tổng công ty luôn chủ động đáp ứng đủ vốn phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu tài sản: Với ngành nghề sản xuất hàng may mặc, cơ cấu về Tài sản lưu động chiếm 69%/ Tổng tài sản; TS cố định chiếm 31%/ Tổng tài sản là hợp lý. (tỷ lệ chuẩn của ngành công nghiệp nhẹ Tài sản ngắn hạn/Tài sản dài hạn tương đương tỷ lệ 70/30)

- Cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả chiếm 81,42% trên tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm 18,58% trên tổng nguồn vốn. Qua số liệu trên cho thấy Tổng công ty đã phải huy động các nguồn vốn vay là chủ yếu để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Khả năng sinh lời:

Các chỉ tiêu như tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần, trên Tổng tài sản bình quân; tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD trên doanh thu thuần, trên tổng tài sản đều ổn định so với năm trước; phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giữ được sự ổn định và phát triển.

7. Về chế độ báo cáo, chứng từ, sổ sách kế toán:

• Sau khi kiểm tra các báo cáo tài chính, chứng từ sổ sách kế toán, qua theo dõi hoạt động thực tế của đơn vị, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

Sổ sách chứng từ kế toán đã được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của đơn vị.

Các kết quả kiểm kê kho, tài sản và quỹ tiền mặt trong năm luôn đảm bảo thống nhất giữa sổ sổ sách và tồn thực tế của đơn vị.

Báo cáo tài chính năm 2013 của Tổng công ty May 10 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán và xác nhận tính trung thực, hợp lý không có yếu tố ngoại trừ.

Các số liệu trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị là đúng với báo cáo tài chính của Tổng công ty.

III. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

1. Về hoạt động của HĐQT

- Thực hiện Nghị quyết năm 2013, Hội đồng quản trị của Tổng công ty đã tổ chức họp tập trung là 7 phiên.

- Các cuộc họp tập trung vào việc định hướng phát triển Tổng công ty và thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Tập trung vào các dự án đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất, dịch chuyển mô hình quản lý, định hướng phát triển May 10 trong tương lai (ngành nghề, nhân công, vị thế ...); Chuẩn bị công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2014.

- Nội dung các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT đã thể hiện sự am hiểu kinh doanh, tầm nhìn chiến lược của HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Tổng công ty cả về dài hạn và ngắn hạn.

- HĐQT tạo những điều kiện cần thiết để cơ quan điều hành thực hiện tốt các kế hoạch, NQ đã đề ra .

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc :

- Hoạt động của Tổng giám đốc dựa trên các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động và các quy chế của Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đảm bảo tính công khai trong quản lý, điều hành .

- Sự hỗ trợ đối với Ban giám đốc và giám sát hoạt động của HĐQT đối với cơ quan điều hành thể hiện qua việc Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, đề xuất các biện pháp triển khai các kế hoạch của HĐQT;

- Các quy chế (9 quy chế) của Công ty được sửa đổi và áp dụng triệt để trong mọi hoạt động

- Việc đào tạo tay nghề cho người lao động kết hợp với việc tiến hành triển khai áp dụng phần mềm quản lý, thao tác tiên tiến, quản lý thao tác, loại bỏ thao tác thừa được coi trọng và đã mang lại hiệu quả cao trong sản xuất cũng như quản lý.

- Công tác tài chính kế toán và thống kê được thực hiện theo quy định của nhà nước, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động SXKD.

- Những giải pháp chủ yếu cơ quan điều hành đã thực hiện trong năm 2013:

2.1 Về công tác nhân sự, tổ chức và đào tạo:

- Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như: kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong năm bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho 12 người và miễn nhiệm 1 người.

- Tổng công ty luôn coi “Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”, quan tâm cả về tinh thần và vật chất đối với người lao động, giữ vững ổn định lao động. Tổng công ty tìm mọi biện pháp tổ chức sản xuất khoa học, đầu tư trang thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện môi trường làm việc để tăng năng suất và thu nhập cho người lao động.

- Trong năm đã tổ chức 27 lớp đào tạo cho 1.732 lượt CBCNV ở nhiều lĩnh vực, tiêu biểu là các lớp đào tạo CBQL cấp tổ sản xuất, cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ Khách sạn, Siêu thị. Đặc biệt tháng 9/2013 mở lớp đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cấp quản lý và nhân viên nghiệp vụ tại TCTy do chuyên gia người Úc trực tiếp giảng dạy... Cử 36 đoàn cán bộ đi công tác trong và ngoài nước, trong đó có 13 đoàn (32 CBCNV) đi công tác nước ngoài và 23 đoàn (73 CBCNV) đi học tập trong nước... các khóa đào tạo đã mang lại nhiều kiến thức bổ ích, có giá trị thiết thực, áp dụng hiệu quả trong lao động sản xuất và quản lý.

- Tháng 11/2013 Tổng công ty đã tổ chức hội thảo về Lean nhằm trang bị kiến thức bổ sung cho CBQL tất cả các đơn vị để thấu hiểu, tiếp cận và thực hiện.

- Trong năm, Tổng Công ty tổ chức luyện tay nghề thi thợ giỏi trong toàn TCTy, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất.

- Công tác lựa chọn nguyên liệu, thiết kế, duyệt mẫu được chú trọng nên sản phẩm đưa ra thị trường được khách hàng ghi nhận có nhiều đổi mới, tạo được dấu ấn trong lòng người tiêu dùng đặc biệt:

- + Sômi: Màu sắc đa dạng, tươi sáng, kiểu dáng hợp thời trang.
- + Veston: Chất lượng, kiểu dáng trẻ trung, thanh lịch.
- + Quần âu nam và thời trang nữ: đa dạng và phong phú.

- Với chiến lược đa dạng hoá chủng loại sản phẩm để phục vụ tối đa nhu cầu người tiêu dùng, tháng 11/2013 Tổng công ty đã hợp tác với Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú triển khai dự án phát triển sản phẩm quần Jean với nhãn hiệu Generos, dự kiến sản phẩm sẽ có mặt trên thị trường trong năm 2014.

- Chuẩn hóa hình ảnh quảng cáo và nhận diện thương hiệu May 10 qua Website, biển hiệu, trang trí nội thất và bài trí sắp xếp hàng hóa trên toàn bộ hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Tổng công ty.

- Phát triển chuỗi cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm May 10 trên toàn quốc, tập trung mở rộng hệ thống phân phối tại thị trường TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng và hệ thống siêu thị Vinatex Mart. Trong năm 2013 đã mở mới 22 đại lý, 5 cửa hàng, nâng tổng số lên 175 cửa hàng – đại lý, mạng lưới phân phối dòng sản phẩm mang thương hiệu May 10 đã được phủ rộng trên toàn quốc.

- Tổ chức thành công hội nghị khách hàng năm 2013 với chủ đề: **“Tiếp nối truyền thống, tạo dựng tương lai”**, các khách hàng đã được thăm quan phòng truyền thống, xưởng sản xuất. Quy mô và công nghệ sản xuất của May 10 đã gây ấn tượng tốt cho khách hàng tạo niềm tin và giúp khách hàng có thêm kiến thức về thương phẩm qua đó có điều kiện truyền tải và quảng bá với người tiêu dùng về các sản phẩm May 10.

- Thương hiệu May 10 tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng uy tín trong năm 2013 như: Doanh nghiệp Dệt May tiêu biểu, Thương hiệu quốc gia, Top 100 Sản phẩm **“Tin & Dùng”**, Hàng Việt Nam chất lượng cao,...

- Đổi mới hoạt động kinh doanh siêu thị và kinh doanh dịch vụ khách sạn. Mời chuyên gia cao cấp đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý và nhân viên của Siêu thị M10Mart và Khách sạn Garco Dragon một cách bài bản, chủ động tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, tích cực tìm nguồn hàng, đảm bảo chất lượng, đảm bảo ATVSLĐ, thường xuyên tổ chức sự kiện... để kích thích tiêu dùng.

2.3. Công tác nghiên cứu, sản xuất:

- Chỉ đạo tổ chức sản xuất hợp lý, đặc biệt chú trọng đến các yếu tố nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đặc biệt là việc triển khai quyết liệt và đồng bộ áp dụng chuyên LEAN, quản lý lượng hàng trên chuyên sản xuất đã góp phần nâng cao năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm mang lại hiệu quả rõ rệt trong sản xuất: Năng suất bình quân năm 2013 tăng 10% , hiệu suất tăng 6%, giá trị USD thực hiện của 1 lao động tăng bình quân 17% so với cùng kỳ. Qua đó thu nhập bình quân của người lao động tăng 13,74% .

- Tiếp tục triển khai quyết liệt dự án áp dụng phần mềm quản lý sản xuất ngành may SEWMAN đồng bộ tại tất cả các phòng ban nghiệp vụ và xí nghiệp nhằm nâng cao hiệu

quả công tác quản lý sản xuất. Lấy kết quả thực hiện SEWMAN của đơn vị làm tiêu chí đánh giá cán bộ của đơn vị đó .

- Thực hiện các chế độ khuyến khích khen thưởng, động viên kịp thời người lao động có tâm huyết, có năng suất lao động cao, có đủ ngày công lao động. Công tác nghiên cứu, sáng kiến cải tiến được phát huy tốt , toàn Tổng công ty trong năm 2013 có 247 sáng kiến làm lợi trên 3 tỷ đồng.

2.4. Các biện pháp khác:

* Tiếp tục phát huy và duy trì tổ chức các hoạt động thường niên :

- Lễ phát động thi đua và ký giao ước thi đua.

- Tổ chức hội nghị toàn thể người lao động, lắng nghe trực tiếp tiếng nói của người lao động nhằm khơi dậy sức mạnh đoàn kết của CBCNV May 10, sự sáng tạo, nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí , nâng cao hiệu quả SXKD.

- Làm tốt công tác tư tưởng, tổ chức các cuộc thi viết cảm nhận với các chủ đề phong phú : “Ngày hội May10”; “Chúng tôi nói về chúng tôi”; “Đại tướng Võ Nguyên Giáp” ... duy trì nét đẹp văn hoá truyền thống của Tổng công ty, được CBCNV trong toàn Tổng Công ty tích cực hưởng ứng.

- Tổ chức liên hoan văn nghệ *Tháng năm nhớ Bác* góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

- Nghiên cứu và áp dụng thành công phương pháp đào tạo mới cho công nhân may, các dây chuyền đào tạo theo phương pháp mới nhanh chóng đạt kết quả ngang với các chuyên cũ có tuổi nghề 1 năm góp phần tăng năng lực sản xuất chung của Tổng công ty.

- Coi trọng công tác đánh giá nội bộ và thực hiện quản lý hệ thống: Tăng cường cán bộ quản lý chuyên trách nhằm tăng hiệu quả công tác quản lý, đảm bảo việc duy trì thực hiện theo hệ thống tại tất cả các đơn vị của Tổng công ty.

- Tranh thủ tìm kiếm nguồn cung cấp máy móc thiết bị, tiếp tục đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, chất lượng cao, giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu suất đầu tư.

- Triển khai triệt để công tác trật tự trị an, ATVSLĐ, PCLB và PCCC; củng cố mạng lưới an ninh nhân dân và lực lượng tự vệ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát nên toàn TCTy đều đảm bảo an toàn, không để xảy ra cháy nổ, thiệt hại hoặc mất an toàn LĐ.

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ :

- Tổng công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật : Gồm luật doanh nghiệp, các luật thuế, các quy định pháp luật khác. Không có các biểu hiện cố ý vi phạm các quy định của nhà nước .

- Việc thực hiện công tác đánh giá nội bộ của Tổng công ty được tiến hành đều đặn và thường xuyên.

- Công ty kiểm toán độc lập hàng năm đều đánh giá : Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty .

Đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động tài chính, Ban Kiểm soát kết luận : Việc thực hiện chế độ tài chính của Tổng công ty đã đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong các nghiệp vụ phát sinh, các nghiệp vụ phù hợp với các quy định của luật pháp, việc thực

hiện việc ghi chép, theo dõi, thu thập chứng từ của công tác kế toán đầy đủ, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp .

IV. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2013

Kính thưa quý cổ đông!

- Trong năm 2013, mặc dù có những khó khăn như: Phạm vi hoạt động của Tổng công ty trải dài trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố, các thành viên Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm, song được sự tạo điều kiện của Cơ quan điều hành và những cố gắng của các thành viên trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

- Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, trung thực, không làm cản trở đến hoạt động của doanh nghiệp, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Tổng công ty .

V. Những khuyến nghị của Ban Kiểm soát

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát khuyến nghị đến HĐQT, điều cơ quan hành một số khuyến nghị sau:

1. Trong năm, chất lượng sản phẩm của Tổng công ty đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, tuy nhiên ở một số đơn vị còn để xảy ra hiện tượng sai hỏng, do đó việc quản lý chất lượng sản phẩm cần được sự quan tâm hơn nữa của các đơn vị chức năng .

2. Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý: Trong năm qua việc áp dụng quản lý hệ thống, tích hợp hệ thống ISO 9000, ISO 14000 và SA8000 đã được Tổng công ty duy trì áp dụng. Tuy nhiên việc thực hiện cần phải được tiếp tục duy trì, cải tiến thường xuyên cho phù hợp với qui mô phát triển của TCTy đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý.

3. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sự phát triển của Doanh nghiệp.

4. Tiếp tục áp dụng triệt để phần mềm quản lý Sewman góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

5. Từng bước triển khai cổ phần hóa các Xí nghiệp địa phương.

6. Thực hiện điều chỉnh kịp thời những kiến nghị do kiểm toán viên độc lập và Ban Kiểm soát nêu ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2013, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của các quý vị đại biểu, các quý cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Lê Thanh Hải